

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH MIỆN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST  
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lại Anh Vân**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Đình Phúc.

2. Ông Triệu Duy Tỏi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H tham gia phiên tòa:**  
Bà **Trần Thị Cnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị C**, sinh năm 1997 tại tỉnh H; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Nguyễn Thị V (đã chết); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020 đến ngày 26/3/2020, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H.

+ Anh **Nguyễn Văn O**, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh H.

+ Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 23/3/2020, Nguyễn Thị C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-634.61 từ nhà đến xã Đ, huyện A, tỉnh H để làm việc. Khi đi đến cầu Dừa thôn A, xã H, huyện T thì gặp anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 ở cùng thôn. Anh S nhờ C khi hết giờ làm thì mua hộ ma túy đá để Anh S sử dụng. C này

sinh ý định mua ma túy bán lại để kiếm lời nên đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89B1-634.61 đến khu vực ngã ba xã Đ, huyện A, tỉnh H gặp và mua 01 ma túy của một người đàn ông không quen với giá 200.000 đồng. C cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã H, huyện T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C đến xưởng sản xuất dừa của Anh S ở thôn A, xã H. Tại đây, C đưa cho Anh S gói ma túy đã vừa mua, Anh S đưa cho C số tiền 500.000 đồng. C cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ma túy Sơn vừa mua của C, 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng C vừa nhận từ Anh S, 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1-634.61.

Kết luận giám định số 175/KLGD-PC09 ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn S gửi giám định có khối lượng là 0,063g là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Tại bản Cáo trạng số 31/VKS - HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố Nguyễn Thị C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Về hình phạt chính:* Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2020.

- *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2020, tại xưởng sản xuất dừa của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 ở thôn A, xã H, huyện T, tỉnh H, Nguyễn Thị C có hành vi bán trái phép 0,063 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Anh S với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm lời nên đã cố ý vi phạm.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh H truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy, nay phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng. Hơn nữa, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng, cần có đường lối xử lý nghiêm. Do vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo mua bán khối lượng ma túy ít, số tiền thu lời bất chính không nhiều. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và đang bị tạm giam. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với khối lượng ma túy thu giữ, không hoàn lại sau giám định, do vậy không đặt ra xem xét, xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89B1-634.61 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy: Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh H, ông L cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trả lại xe cho ông L là có căn cứ, nên HĐXX không đặt ra xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho C nên không có căn cứ, xem xét xử lý theo pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Văn S có hành vi mua 0,063 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng nhưng không có tiền án, tiền sự về các tội Sản xuất, Tàng trữ, Mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Hành vi của Anh S chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Anh S là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C **24** tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2020.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng. Số tiền hiện đang được quản lý tại C cục thi hành án dân sự huyện T theo *Biên bản giao, nhận vật chứng* ngày 07/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và C cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H.

**4. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H;
- CQCSĐT-Công an huyện T;
- C cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lại Anh Vân**